

Số: 60/QĐ-ĐHCNQ

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành
Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học đào tạo theo tín chỉ
của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Luật số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 ban hành Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 6 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng trường Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về việc ban hành Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-ĐHCNQ ngày 25 tháng 02 năm 2025 quy định xây dựng, thẩm định, ban hành và Quy trình rà soát, đánh giá, cập nhật Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo, Đề cương chi tiết học phần các trình độ giáo dục đại học của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng đào tạo theo tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

(Có chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo kèm theo)

Điều 2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học được áp dụng chung đối với hình thức đào tạo đại học chính quy và hình thức đào tạo đại học vừa làm vừa học.

Điều 3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học theo hình thức chính quy và hình thức đào tạo vừa làm vừa học được áp dụng chung với các đối tượng người học khác nhau, bao gồm: Người học tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trình độ tương đương; học liên thông đối với người học có văn bằng khác (người học đã tốt nghiệp các trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp; người đã tốt nghiệp đại học); người học tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng học liên thông lên trình độ đại học.

Điều 4. Chuẩn đầu ra chương trình trình đào tạo đại học tại Điều 1 được công bố công khai trên Website của trường tại địa chỉ: <http://qui.edu.vn>

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và triển khai áp dụng đối với các khoá tuyển sinh đại học sau ngày 15 tháng 01 năm 2026.

Điều 6. Các ông (bà) Trường, phụ trách các đơn vị trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (02);
- Như điều 6;
- Website trường;
- Lưu VT, ĐT (05).



TS. Hoàng Hùng Thắng

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC

NGÀNH: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

*(Ban hành theo Quyết định số 60/QĐ-ĐHCNQN ngày 15 tháng 01 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)*

1. Tên ngành đào tạo

1.1. Tên tiếng việt: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

1.2. Tên tiếng Anh: Supply Chain Management and Logistics

2. Mã ngành: 7510605 - Mã chương trình đào tạo: CQ7510605, VLVH7510605

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Chuẩn đầu ra:

4.1. Yêu cầu chuẩn về kiến thức:

KT1. Hiểu kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và các môn kinh tế – quản trị cơ bản (kinh tế vi mô, vĩ mô, quản trị học, marketing, kế toán – tài chính, thống kê) để hình thành tư duy phân tích và trách nhiệm công dân trong học tập, nghiên cứu và giải quyết vấn đề thực tiễn.

KT2. Nắm vững nguyên lý và hoạt động của logistics, bao gồm quản lý vận tải, kho – bãi, phân phối, giao nhận, mua hàng, hải quan, logistics quốc tế và thương mại quốc tế; có khả năng vận dụng để giải quyết các tình huống nghiệp vụ.

KT3. Có kiến thức toàn diện về quản trị chuỗi cung ứng: lập kế hoạch nhu cầu, quản lý tồn kho, quản trị nguồn cung ứng, quản trị sản xuất, tối ưu hóa và mô hình hóa chuỗi cung ứng; đánh giá hiệu quả vận hành chuỗi cung ứng.

KT4. Hiểu hệ thống chính sách, pháp luật và các chuẩn mực vận hành toàn cầu (Incoterms, ISO, KPI...) trong logistics và chuỗi cung ứng; có khả năng phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp tối ưu chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ, ứng dụng công nghệ và quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng.

4.2. Yêu cầu chuẩn về kỹ năng:

KN1. Thực hiện được các nghiệp vụ logistics và chuỗi cung ứng: lập chứng từ vận tải, giao nhận hàng hóa, khai báo hải quan, quản lý kho – bãi, lập kế

hoạch và điều phối vận tải, theo dõi đơn hàng và xử lý sự cố trong vận tải – chuỗi cung ứng.

KN2. Phân tích được dữ liệu nghiệp vụ và đánh giá quy trình hoạt động logistics – chuỗi cung ứng; dự báo nhu cầu, quản lý tồn kho, tối ưu hóa vận tải và đề xuất giải pháp cải tiến dựa trên phương pháp tính toán, phân tích thông tin và các công cụ truyền thống (không bao gồm phần mềm chuyên sâu).

KN3. Giao tiếp và truyền đạt hiệu quả bằng văn bản, email và thuyết trình; có khả năng làm việc độc lập, nhận diện vấn đề, phân tích nguyên nhân, đề xuất giải pháp tối ưu; biết quản lý thời gian và tổ chức công việc hiệu quả.

KN4. Làm việc nhóm và phối hợp liên phòng ban trong chuỗi cung ứng; có tư duy phản biện trong đánh giá giải pháp thay thế; biết thảo luận, xử lý xung đột và bảo vệ quan điểm chuyên môn một cách logic và có căn cứ.

KN5. Đạt chuẩn ngoại ngữ trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

KN6. Có năng lực số đáp ứng Khung năng lực theo Thông tư số 02/2025/TT- BGDDT, ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Công nghệ thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ/ĐCNQN, ngày 25/07/2023 của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh..

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

TC1. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp; khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc logistics đa văn hoá, đa quốc gia.

TC2. Có khả năng hướng dẫn, giám sát nhân viên trong thực hiện các nghiệp vụ logistics – supply chain; tổ chức và điều phối công việc hiệu quả.

TC3. Có ý thức tự học, tự cập nhật kiến thức mới về công nghệ và xu hướng logistics – chuỗi cung ứng hiện đại.

TC4. Có khả năng lập kế hoạch, điều phối nguồn lực, cải tiến quy trình vận hành logistics, nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng và giảm chi phí.

5. Vị trí làm việc của người học khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng hàng sau khi ra trường có thể làm việc tại các vị trí sau:

5.1. Vị trí trong doanh nghiệp logistics, vận tải, kho bãi

Nhân viên/Chuyên viên giao nhận (Forwarder)

Nhân viên khai báo hải quan

Nhân viên điều vận, điều phối vận tải (trucking/air/sea)

Nhân viên quản lý kho – bãi (Warehouse Staff, Inventory Controller)

Chuyên viên logistics nội bộ (In-house Logistics Officer)

5.2. Vị trí trong doanh nghiệp sản xuất – thương mại

Chuyên viên mua hàng (Purchasing/Procurement)

Chuyên viên lập kế hoạch sản xuất – cung ứng (Planning)

Nhân viên theo dõi đơn hàng – xuất nhập khẩu

Chuyên viên quản trị chuỗi cung ứng (Supply Chain Officer)

5.3. Vị trí phân tích và tư vấn

Chuyên viên phân tích dữ liệu logistics – chuỗi cung ứng

Chuyên gia tối ưu chuỗi cung ứng (Supply Chain Analyst)

Nhân viên quản lý dự án logistics – SCM

5.4. Giảng dạy – nghiên cứu

Trợ giảng, nghiên cứu viên; học tiếp bậc sau đại học để giảng dạy

Nghiên cứu viên về logistics & chuỗi cung ứng

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, như học lên thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

[1]. Luật số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 ban hành Luật giáo dục đại học.

[2]. Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016)

[3]. Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của GDĐH (Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021)

[4]. Quy chế đào tạo ĐH (Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021)

[5]. Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022)

[6]. Thông tư Quy định về kiểm định chất lượng CTĐT các trình độ giáo dục đại học (Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025)

[7]. Thông tư Quy định khung năng lực số cho người học (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025)

[8]. Quy định về việc xây dựng, thẩm định, ban hành và Quy trình rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần (Quyết định số 127/QĐ-ĐHCNQN, ngày 25/02/2025 của Hiệu trưởng trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

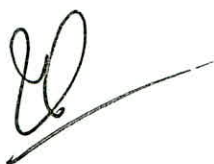
[9]. Chuẩn nghề nghiệp Logistics Việt Nam do VLA – MOET ban hành

[10]. Chương trình đào tạo ngành Logistic Đại học Kinh tế Quốc Dân 2024

[11]. Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của Đại học Giao thông vận tải 2024

[12]. Chương trình đào tạo ngành Logistics và Chuỗi cung ứng của Đại học Hàng Hải 2024

TRƯỞNG KHOA



TS. Lãnh Thị Hòa



HIỆU TRƯỞNG



TS. Hoàng Hùng Thắng